

**Công ty Cổ phần Chứng khoán  
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển  
Nông thôn Việt Nam**

Báo cáo của Hội đồng Quản trị và  
Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán

cho giai đoạn từ ngày 10 tháng 07 năm 2009 đến ngày 31 tháng  
12 năm 2009

**MỤC LỤC**

	<i>Trang</i>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 2
CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán	4 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh các báo cáo tài chính	10 - 32



# Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Công ty") trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn từ ngày 10 tháng 07 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Công ty") là một công ty được thành lập tại Việt Nam theo giấy phép thành lập và hoạt động số 108/UBCK-GP ngày 10 tháng 07 năm 2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được thành lập trên cơ sở thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 172 Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Công ty cũng đồng thời có chi nhánh tại C3 Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Thành phố Đà Nẵng và tại Thành phố Hồ Chí Minh.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CỔ TỨC

Lợi nhuận thuần sau thuế cho giai đoạn từ ngày 10 tháng 07 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty là 154.933.964.677 đồng. Công ty chưa thực hiện tạm ứng cổ tức và cũng chưa công bố mức chia cổ tức cho giai đoạn này.

### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày lập bảng cân đối kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong giai đoạn và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hà Huy Toàn	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 06 năm 2009
Ông Phạm Văn Thành	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 06 năm 2009
Ông Nguyễn Kim Hậu	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 06 năm 2009
Bà Vũ Thị Thuý Hà	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 06 năm 2009
Ông Lê Văn Minh	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 06 năm 2009
Ông Võ Hồng Nam	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 06 năm 2009
Ông Trần Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 06 năm 2009
Ông Anthony Wong	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 06 năm 2009

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong giai đoạn và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Ngô Thị Hoàng Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 06 năm 2009
Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 06 năm 2009
Ông Dương Sơn Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 06 năm 2009

# Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho giai đoạn phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong giai đoạn. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- ▶ lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

## PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 10 tháng 07 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài Chính và tuân thủ các quy định có liên quan.



Thay mặt Hội đồng Quản trị

Ông Hà Huy Toàn  
Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 02 năm 2010

Số tham chiếu: 60755034/ 14064478

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán  
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Công ty") vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 10 tháng 07 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (sau đây được gọi chung là "các báo cáo tài chính") như được trình bày từ trang 4 đến trang 32. Việc lập các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

### *Cơ sở Ý kiến Kiểm toán*

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

### *Ý kiến Kiểm toán*

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 10 tháng 07 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Hệ thống Kế toán Việt Nam và chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan.



*Ernst & Young Vietnam Ltd.*  
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

*Wu Tan Hoang Van*

Wu Tấn Hoàng Văn  
Phó Tổng Giám đốc  
Kiểm toán viên công chứng  
Số đăng ký: 0264/KTV

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 02 năm 2010

*Nguyen Phuong Nga*

Nguyễn Phương Nga  
Kiểm toán viên phụ trách  
Kiểm toán viên công chứng  
Số đăng ký: 0763/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2009
<b>100</b>	<b>A - TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN</b>		<b>5.912.318.174.867</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>IV.1</b>	<b>452.890.418.245</b>
111	1. Tiền		396.090.318.245
112	2. Các khoản tương đương tiền		56.800.100.000
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>IV.3</b>	<b>135.968.237.354</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn		161.661.759.266
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(25.693.521.912)
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>5.283.174.717.437</b>
135	1. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		-
138	2. Các khoản phải thu khác	IV.4	5.450.224.847.522
139	3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	IV.5	(167.050.130.085)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>151.944.467</b>
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>40.132.857.364</b>
151	1. Chi phí trả trước	IV.6	39.997.288.614
158	2. Tài sản ngắn hạn khác		135.568.750
<b>200</b>	<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>4.717.536.781.870</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>10.362.942.469</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	IV.7.1	7.433.294.150
227	2. Tài sản cố định vô hình	IV.7.2	2.906.348.319
228	3. Mua sắm tài sản cố định		23.300.000
<b>250</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>4.623.060.963.764</b>
253	1. Đầu tư chứng khoán dài hạn	IV.8	4.631.178.660.264
258	2. Đầu tư dài hạn khác		20.000.000.000
259	3. Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư dài hạn khác	IV.9	(28.117.696.500)
<b>260</b>	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>84.112.875.637</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	IV.10	45.374.814.785
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	IV.11	32.316.112.686
263	3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	IV.12	5.918.692.166
268	4. Tài sản dài hạn khác		503.256.000
<b>250</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>10.629.854.956.737</b>

Các thuyết minh đính kèm từ mục I đến V là một phần của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)  
cho giai đoạn từ ngày 10 tháng 07 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: đồng

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2009
<b>300</b>	<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>9.274.785.870.989</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>7.274.672.714.380</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn		157.500.000.000
312	2. Phải trả người bán		-
313	3. Người mua ứng trước		24.000.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	IV.13	52.570.048.526
315	5. Phải trả người lao động		6.993.262.050
316	6. Chi phí phải trả	IV.14	322.398.865.577
320	7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		300.317.617.281
321	8. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		6.741.938.337
328	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	IV.15	6.428.126.982.609
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>2.000.113.156.609</b>
334	1. Nợ dài hạn	IV.16	2.000.000.000.000
336	2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		113.156.609
<b>400</b>	<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.355.069.085.748</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>IV.17</b>	<b>1.354.933.964.677</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.200.000.000.000
413	2. Vốn khác của chủ sở hữu		-
418	3. Quỹ dự phòng tài chính		-
420	4. Lợi nhuận chưa phân phối		154.933.964.677
<b>430</b>	<b>II. Quỹ khen thưởng và phúc lợi</b>		<b>135.121.071</b>
<b>450</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>10.629.854.956.737</b>

Các thuyết minh đính kèm từ mục I đến V là một phần của báo cáo tài chính này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)  
cho giai đoạn từ ngày 10 tháng 07 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2009
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ		2.251.649.593.828
3. Tài sản nhận ký cược		-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	II.14	8.633.926.361
6. Chứng khoán lưu ký		7.875.541.530.000
<i>Trong đó:</i>		
6.1 Chứng khoán giao dịch		6.732.239.940.000
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		80.144.170.000
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		6.497.012.990.000
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của người khách nước ngoài		155.082.780.000
6.1.4. Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác		-
6.2 Chứng khoán cầm cố		955.575.330.000
6.2.1. Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký		-
6.2.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước		955.575.330.000
6.2.3. Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài		-
6.2.4. Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác		-
6.3 Chứng khoán chờ thanh toán		39.006.900.000
6.3.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký		214.000.000
6.3.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước		38.655.500.000
6.3.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài		137.400.000
6.3.4. Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác		-
6.4 Chứng khoán phong tỏa chờ rút		769.360.000
6.3.1. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của thành viên lưu ký		769.360.000
6.3.2. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước		-
6.3.3. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng nước ngoài		-
6.3.4. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của tổ chức khác		-
6.4 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay		147.950.000.000
6.3.1. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của thành viên lưu ký		-
6.3.2. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng trong nước		147.950.000.000
6.3.3. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng nước ngoài		-
6.3.4. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của tổ chức khác		-

Các thuyết minh đính kèm từ mục I đến V là một phần của báo cáo tài chính này.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)  
cho giai đoạn từ ngày 10 tháng 07 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Đơn vị: đồng


CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2009
<b>7. Chứng khoán lưu ký của công ty đại chúng chưa niêm yết</b>		<b>94.471.010.000</b>
<b>7.1 Chứng khoán giao dịch</b>		<b>94.205.010.000</b>
7.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		24.564.600.000
7.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		69.640.410.000
7.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài		
<b>7.2 Chứng khoán chờ thanh toán</b>		<b>266.000.000</b>
7.2.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký		-
7.2.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước		266.000.000
<b>8. Chứng khoán nhận lưu ký cho nhà đầu tư</b>		<b>538.300.000</b>
<b>9. Chứng khoán mua lẻ</b>		<b>1.765.021.810.000</b>
<b>10. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng</b>		
<b>11. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán</b>		



Bà Mai Thị Thủy  
Kế toán trưởng



Bà Vũ Thị Thúy Hà  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Hà Huy Toàn  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 02 năm 2010

Các thuyết minh đính kèm từ mục I đến V là một phần của báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
cho giai đoạn từ ngày 10 tháng 07 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 10/07/2009 đến ngày 31/12/2009
01	<b>1. Doanh thu</b>		<b>518.184.995.451</b>
	Trong đó:		
01.1	- Doanh thu môi giới chứng khoán		44.406.400.503
01.2	- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán		251.715.913.372
01.3	- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		-
01.4	- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		1.868.833.193
01.5	- Doanh thu hoạt động tư vấn		6.164.136.364
01.6	- Doanh thu khác	IV.18	214.029.712.019
02	<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		<b>(304.781.384)</b>
10	<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>		<b>517.880.214.067</b>
11	<b>4. Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	IV.19	<b>(321.748.614.316)</b>
20	<b>5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>		<b>196.131.599.751</b>
25	<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	IV.20	<b>(16.007.557.706)</b>
30	<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>180.124.042.045</b>
31	<b>8. Thu nhập khác</b>		<b>85.500.000</b>
32	<b>9. Chi phí khác</b>		<b>(5.485.000)</b>
40	<b>10. Lợi nhuận khác</b>		<b>80.015.000</b>
50	<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>180.204.057.045</b>
51	<b>13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	IV.14	<b>(27.528.372.488)</b>
52	<b>14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	IV.11	<b>2.258.280.120</b>
60	<b>15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>154.933.964.677</b>
70	<b>16. Lãi/(lỗ) cơ bản trên một cổ phiếu</b>	IV.21	<b>1.291</b>



Bà Mai Thị Thủy  
Kế toán trưởng



Bà Vũ Thị Thủy Hà  
Phó Tổng Giám đốc





Ông Hà Huy Toàn  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 02 năm 2010

Các thuyết minh đính kèm từ mục I đến V là một phần của báo cáo tài chính này.

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

cho giai đoạn từ ngày 10 tháng 07 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 10/07/2009 đến ngày 31/12/2009
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
01	Lợi nhuận trước thuế		180.204.057.045
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao TSCĐ	IV.7	7.386.903.829
03	Các khoản lập dự phòng	IV.19	(44.609.807.543)
05	Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư		(410.404.791.234)
06	Chi phí lãi vay		294.303.280.399
08	Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		26.879.642.496
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.398.490.106.349)
10	Tăng, giảm chứng khoán tự doanh		(67.988.789.462)
11	Tăng, giảm các khoản phải trả		1.193.277.382.522
12	Tăng, giảm chi phí trả trước		(3.815.550.464)
13	Tiền lãi vay đã trả		(83.993.826.233)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		608.533.097
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán		(333.522.714.393)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	IV.7	(5.933.290.924)
22	Tiền đầu tư vào chứng khoán dài hạn		(913.614.590.379)
23	Thu hồi vốn từ các khoản đầu tư vào đơn vị khác		-
24	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		170.242.802.589
50	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(749.305.078.714)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
52	Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được		157.500.000.000
53	Tiền chi trả nợ gốc vay		-
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		157.500.000.000
70	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(925.327.793.107)
80	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		1.077.900.594.071
90	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (*)		152.572.800.964

(\*): Không bao gồm tiền gửi thanh toán của nhà đầu tư

Bà Mai Thị Thủy  
Kế toán trưởng

Bà Vũ Thị Thủy Hà  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Hà Huy Toàn  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 02 năm 2010

Các thuyết minh đính kèm từ mục I đến V là một phần của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho giai đoạn từ ngày 10 tháng 07 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Công ty") là một công ty được thành lập tại Việt Nam theo giấy phép thành lập và hoạt động số 108/UBCK-GP ngày 10 tháng 07 năm 2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được thành lập trên cơ sở thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Tại thời điểm chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, tổng số lượng cổ phần phát hành cho các cổ đông ngoài nhà nước là 30.092.817 cổ phần, chiếm 25,08% vốn điều lệ, trong đó lần lượt số cổ phần bán cho công chúng là 30.041.617 cổ phần và cán bộ công nhân viên của Công ty là 51.200 cổ phần.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 172 Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Công ty cũng đồng thời có chi nhánh tại C3 Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Thành phố Đà Nẵng và tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 theo giấy phép thành lập và hoạt động số 108/UBCK-GP là 1.200.000 triệu đồng Việt Nam.

**Ban Giám đốc và Kế toán Trưởng**

Các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán Trưởng trong giai đoạn từ ngày 10 tháng 07 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hà Huy Toàn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 07 năm 2009
Ông Phạm Văn Thành	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Giải Phóng	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 07 năm 2009
Ông Nguyễn Kim Hậu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 07 năm 2009
Bà Vũ Thị Thúy Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 07 năm 2009
Ông Lê Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 07 năm 2009
Bà Mai Thị Thủy	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 07 năm 2009

**Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty có 168 nhân viên.

